

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD, giải pháp trọng tâm năm 2023 của Tổng công ty Viglacera - CTCP với các nội dung như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng bất lợi nhưng cũng có những cơ hội, điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của Tổng công ty. Tình hình dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên thế giới cơ bản đã được kiểm soát, Việt Nam vẫn được đánh giá là điểm đến an toàn, thu hút đầu tư nước ngoài (vốn FDI năm 2022 đạt gần 22,4 tỷ USD tăng 13,5% so với năm 2021). Đây là cơ hội cho Tổng công ty tiếp tục tập trung đầu tư, gia tăng hiệu quả trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, đồng thời phát triển đồng bộ đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, nhu cầu của xã hội.

Tuy nhiên biến động bất ổn của tình hình địa chính trị, xung đột biên giới tại Đông Âu, một số khu vực trên thế giới ảnh hưởng đến phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, thị trường xuất khẩu; Tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu, giá xăng dầu ... ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD trong các lĩnh vực của Tổng công ty. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế trong nước 6 tháng đầu năm khá tốt, tuy nhiên 6 tháng cuối năm đã có dấu hiệu chững lại, thị trường lĩnh vực vật liệu suy giảm, mức độ cạnh tranh cao, giảm hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này.

Với những với những định hướng đúng đắn và các mục tiêu cụ thể xuyên suốt, các giải pháp trọng tâm đúng và trúng trong quá trình thực hiện, Tổng công ty đã nắm bắt được những cơ hội và điều kiện thuận lợi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2022, được đánh giá theo các nội dung như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.700	2.305,2	136%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.200	1.709,9	142%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	15.000	14.592,4	97%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	6.500	6.305,3	97%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	3.000	1.687	56%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	350	107	31%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.450	1.572	64%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	200	7	4%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	16,0%	20% (dự kiến)	125%

Lợi nhuận của Công ty Mẹ đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Đây là kết quả nổi bật khẳng định hướng đi đúng đắn của Tổng công ty; tạo nguồn lực cần thiết để đầu tư mở rộng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

Với các chỉ tiêu đạt được so với Kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao nêu trên. Tổng công ty Viglacera-CTCP hoàn thành và hoàn thành vượt các mục tiêu chính là lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức (dự kiến), tiếp tục ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera – CTCP, duy trì vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam. Viglacera đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực Xây dựng: Lần đầu tiên được vinh danh giải “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam và Top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam”; Lần thứ 6 được vinh danh Giải Thương hiệu Quốc gia; Lần thứ 12 được nhận giải Top 10 Thương hiệu Mạnh ngành Xây dựng, Vật liệu Xây dựng.

2. Tình hình tài chính

Ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện lành mạnh hóa tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị trên cơ sở xây dựng lộ trình và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua thực hiện kiểm kê hàng quý, đối chiếu công nợ thường xuyên và định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra. Năm 2022, tình hình tài chính của Công ty Mẹ tiếp tục được cân đối và lành mạnh hóa; sử dụng và bảo toàn vốn ngày càng hiệu quả. Đồng thời, với tăng trưởng lợi nhuận vượt kế hoạch, đủ điều kiện tạm ứng cổ tức năm 2022, nâng cao được lợi ích cổ đông, nâng cao uy tín và vị thế của Tổng công ty.

2.1. Công tác nguồn vốn và dòng tiền

- Đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm của Tổng Công ty; Chuẩn bị các hồ sơ, các bước thủ tục trong việc tăng vốn, thoái vốn tại một số các đơn vị.

- Thực hiện lành mạnh hóa tài chính tại Công ty Mẹ và các đơn vị trên cơ sở xây dựng lộ trình và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua công tác thực hiện kiểm kê định kỳ, đối chiếu công nợ thường xuyên và định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra.

2.2. Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty mẹ là 14.135 tỷ đồng. Trong đó, Vốn chủ sở hữu đạt 6.834 tỷ đồng, tăng 192 tỷ đồng so với đầu năm. Năm 2022, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) của Công ty mẹ là 9,7% (tăng 3,1% so với năm 2021). Toàn bộ tài sản cố định được quản lý, sử dụng và trích khấu hao tuân thủ quy định của nhà nước và quy định nội bộ của Tổng công ty.

2.3. Tình hình công nợ

- Về nợ phải thu: Tại 31/12/2022, Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC Công ty mẹ là 419,8 tỷ đồng, ổn định ở mức tương ứng bằng 6,7% so với doanh thu thuần. Các khoản nợ được mở sổ chi tiết theo dõi đến từng khách hàng, thường xuyên phân loại các khoản nợ và đơn đốc thu hồi, được kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu..

- Nợ phải trả: Tại ngày 31/12/2022, Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ đạt 1,07 lần, Hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 1,53 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao, trong đó dư nợ vay của Công ty mẹ là 114 tỷ đồng và của toàn Tổng công ty là 3.616 tỷ đồng. Các khoản nợ được mở sổ sách kế toán theo dõi theo từng đối tượng, đầy đủ và quản lý chặt chẽ, tuân thủ quy định hiện hành của nhà nước, quy chế quản lý nợ của Tổng công ty; được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ.

3. Công tác tái cơ cấu

Thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các Công ty con đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Tổng công ty thông qua, cụ thể:

- Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn tại các đơn vị: Công ty ViMariel - CTCP (Góp bổ sung 43,766 tỷ đồng, tổng số vốn góp đến 31/12/2022 đạt 265,728 tỷ đồng); Công ty cổ phần Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ (Góp bổ sung 150 tỷ đồng, tổng số vốn góp đến 31/12/2022 đạt 180 tỷ đồng, chiếm 60% Vốn điều lệ của Công ty); Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera (Góp bổ sung 2,5 tỷ đồng; tổng số vốn góp đến 31/12/2022 đạt 9,3 tỷ đồng, chiếm 25% Vốn điều lệ của Công ty).

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã chuyển đủ số tiền để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải (theo giá phát hành 10.000 VND/cổ phiếu), tổng số tiền đã chuyển năm 2022 là 386,184 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải đang tiếp tục hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định.

- Tiếp tục triển khai các bước thủ tục thoái vốn tại Công ty CP gốm xây dựng Yên Hưng.

- Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, đưa vào danh sách giám sát đặc biệt, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4. Công tác đầu tư

a. Lĩnh vực vật liệu

- Trong năm 2022, đặc biệt từ cuối Quý II/2022 nhu cầu thị trường có xu hướng chững lại, cùng với các yếu tố về chi phí đầu vào tăng, theo đó, nguồn lực tài chính được tập trung cho công tác kinh doanh nhằm thúc đẩy doanh số, sản lượng tiêu thụ, đảm bảo cân đối dòng tiền trong giai đoạn áp lực thị trường cạnh tranh cao. Công tác đầu tư tại các đơn vị/nhóm sản phẩm cũng bị ảnh hưởng về tiến độ, phạm vi đầu tư, tập trung cho đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, đầu tư cho phát triển cơ cấu mẫu mã sản phẩm (nhóm sứ-sen vôi, gạch ốp lát). Đồng thời, tập trung đối với dự án trọng điểm là Nhà máy Viglacera Eurotile, hoàn thành cải tạo và đưa 4 dây chuyền hiện có vào hoạt động, làm chủ công nghệ và triển khai đầu tư dây chuyền sản phẩm tầm lớn, công nghệ cao để đưa vào vận hành đúng tiến độ.

- Đầu tư nước ngoài tại Cuba (Dự án liên doanh SanVig, SXKD gạch ốp lát, sứ vệ sinh): Chủ động khắc phục khó khăn do tình hình cung ứng nguyên vật liệu gián đoạn, khan hiếm ngoại tệ để nhập khẩu vật tư, thiếu điện, nước, thiếu lao động... Kết quả năm 2022, lợi nhuận trước thuế đạt 2,1 tỷ đồng.

b. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai (Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1 - Phú Thọ; Tiên Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền - Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên); Khởi công mới 01 KCN (Thuận Thành I - Bắc Ninh). Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các dự án KCN mới: KCN Trấn Yên GD 1 - Tỉnh Yên Bái; KCN Sông Công II-GD2 tỉnh Thái Nguyên; KCN Dốc Đá trắng - tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, năm 2022 đã thực hiện đền bù được 288 ha, đầu tư hoàn thiện HTKT được 123 ha; Quỹ đất kinh doanh hạ tầng KCN đến 31/12/2022 còn lại khoảng 900 ha, trong đó diện tích kinh doanh hạ tầng đã đầu tư, sẵn sàng cho thuê là ~ 93 ha. Đồng thời, khảo sát nghiên cứu phát triển các KCN mới, thành lập các pháp nhân mới là cá công ty cổ phần đầu tư KCN tại Thái Nguyên, Hưng Yên để triển khai các dự án.

Đối với KCN Vi-Mariel (tại Cuba): Tập trung thực hiện đầu tư tổng diện tích đã thi công san nền, thi công HTKT, giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 đạt 41 tỷ đồng. Lũy kế dự án giai đoạn I (86,09ha) đã thi công san nền hoàn thiện 99%; Lợi nhuận năm 2022 lãi 6,9 tỷ đồng.

c. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

Triển khai các dự án Nhà ở công nhân/Nhà ở xã hội trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha tại Yên Phong-Bắc Ninh; Nhà ở XH và Nhà thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội (Liên danh với Tổng công ty Handico); Khởi công mới dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác phát triển quỹ đất các khu nhà ở/đô thị tại các địa bàn theo danh mục kế hoạch đầu tư đã báo cáo tại ĐHCĐ như Khu nhà ở công nhân KCN Hải Yên; Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội), Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội cho người lao động trong KCN Yên Phong II - Bắc Ninh (95 ha).

Nhà ở thương mại và bất động sản nghỉ dưỡng: Tiếp tục triển khai đầu tư, kinh doanh các dự án nhà ở tại các khu đô thị hiện có (KĐT Đặng Xá, Xuân Phương - Hà Nội; Nhà thấp tầng - KĐT Yên Phong-Bắc Ninh...); Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư (Dự án Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh 25,6 ha; Tổ hợp Đô thị - Dịch vụ Tây Phố Yên -Thái Nguyên). Đồng thời, tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải giai đoạn 1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt.

5. Công tác quản trị sản xuất và kinh doanh

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa để giảm chi phí sản xuất. Đây là các giải pháp tối ưu bù đắp giá thành do chi phí đầu vào biến động tăng và phát huy tối đa hiệu quả SXKD. Đẩy mạnh công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thành lập Trung tâm R&D.

- Duy trì công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, đồng thời đưa ra các đề xuất, giải pháp khắc phục với đơn vị để xử lý kịp thời các bất cập trong quá trình sản xuất; Rà soát, cập nhật bổ sung định mức vật tư phù hợp với công nghệ mới của các dòng sản phẩm.

- Theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường để có chính sách kinh doanh phù hợp, đặc biệt trong các lĩnh vực kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát. Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, mở rộng thị trường tới các vùng miền; Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và quốc tế. Tiếp tục phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử song song với củng cố Hệ thống bán hàng trực tiếp; Phát triển kênh bán hàng trực tiếp, kênh dự án và thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư; Mở rộng thị trường tới các tỉnh, huyện, thị xã, củng cố mở rộng hệ thống bán hàng trực tiếp

- Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và Châu Âu, gia tăng sản lượng, giá trị xuất khẩu, tập trung các sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát.

- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, kế hoạch PR cho các dòng sản phẩm VLXD mới năm 2022; đạt các giải thưởng thương hiệu uy tín quốc gia và quốc tế. Duy trì công tác rà soát việc bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài; Phối hợp các đơn vị, các cơ quan chức năng tìm và ngăn chặn hàng giả, hàng nhái thương hiệu Viglacera

6. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực,

- Nghiên cứu phát triển (Viện Nghiên cứu Phát triển Viglacera là đầu mối): Quản lý công tác KHCN của Tổng công ty; Tổng hợp, đánh giá và triển khai các Đề tài/dự án nghiên cứu KHCN,

ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật theo kế hoạch đặt ra. Đồng thời, thực hiện các công việc theo nội dung hợp tác nghiên cứu KHCN với các đối tác và phối hợp triển khai nghiên cứu các dự án đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng các sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực vật liệu.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (Trường Cao đẳng Viglacera là đầu mối): Trong năm 2022 tuy vẫn có ảnh hưởng của dịch covid, nhưng kết quả hoạt động đào tạo vẫn đạt 94,5% nội dung đào tạo theo kế hoạch; Trong đó, xây dựng khung chương trình đào tạo với quy hoạch 6 chủ đề có tính tổng thể cho toàn hệ thống, từ đó phát triển thành các Khóa học phù hợp từng mảng chủ đề theo từng đối tượng và trình độ phù hợp và từng bước đáp ứng các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ.

- Tập trung công tác phát triển nguồn nhân sự, kiện toàn quy chế lương – thưởng, xây dựng thang bảng lương làm cơ sở chi trả lương phù hợp với từng vị trí gắn liền với KPI, từ đó khích lệ, động viên và thu hút lao động có chất lượng cao, làm việc năng suất, hiệu quả;

7. Hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

7.1. Lĩnh vực vật liệu

Năm 2022, lĩnh vực vật liệu (bao gồm khối sản xuất và khối thương mại) đã đạt được những kết quả khả quan, hoạt động hiệu quả: Lãi trước thuế trên 1.100 tỷ; Doanh thu đạt trên 11.900 tỷ đồng vượt 20% so với thực hiện năm 2021.

a. Lĩnh vực kính

Lãi trước thuế đạt 988 tỷ đồng, tăng 266 tỷ đồng so với thực hiện 2021; Doanh thu đạt trên 4.900 tỷ đồng tăng 16% so với thực hiện 2021, tiếp tục là năm thành công của lĩnh vực kính, đóng góp lớn vào kết quả chung của toàn Tổng công ty. Theo đó, các đơn vị sản xuất kính bám sát diễn biến giá nguyên nhiên liệu, giá cả thị trường, linh hoạt trong điều hành giá bán để nâng cao hiệu quả SXKD. Tuy nhiên từ cuối Quý III, tình hình thị trường chững lại, mức độ cạnh tranh cao, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành.

Mặt khác, hoàn thành việc ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn tại VFG để nâng tỷ lệ vốn tại VFG từ 30% lên 35,294%; hoàn thành góp vốn điều lệ tại CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera (Công ty liên kết) tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 30 tỷ đồng;

b. Lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

Lãi trước thuế đạt 77 tỷ đồng (trong đó đã trích lập các khoản dự phòng 15,5 tỷ đồng), đạt 156% KH năm, tăng hiệu quả 47 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021; Doanh thu lĩnh vực đạt gần 1.400 tỷ đồng, tăng 27% so với thực hiện năm 2021

Hoạt động sản xuất được kiểm soát tốt hơn, chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi trong sản xuất đã được nâng cao hơn so với KH và so với thực hiện năm 2021; Phát huy vai trò Trung tâm Nghiên cứu và phát triển (R&D) trong việc triển khai phát triển nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, năm 2022 hoàn thành 50 mẫu/KH 47 mẫu bằng 106% KH. Vấn đề còn tồn tại hiện nay là chỉ tiêu thành phẩm tồn kho và công nợ phải thu cao so với kế hoạch

c. Lĩnh vực gạch ốp lát-kính doanh

Lãi trước thuế đạt 88 tỷ đồng, bằng 104% KH năm, tăng hiệu quả 23 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021; Doanh thu lĩnh vực đạt trên 3.800 tỷ đồng đạt 101% KH năm, tăng 36% so với thực hiện năm 2021. Trong năm 2022, thực hiện vận hành sản xuất tại các nhà máy cơ bản an toàn, hiệu quả SXKD bám sát và đạt KH Tổng công ty giao, trong đó:

- Công tác phát triển mới được chú trọng và quan tâm, thử nghiệm thành công 02 mẫu ngói mới, 02 mẫu gạch tại Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long, nghiên cứu phát triển 1 số dòng sản phẩm bán sứ mới tại Công ty Cổ phần Viglacera Hà nội; Phát triển các sản phẩm mới tại Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn đáp ứng theo nhu cầu đặt hàng và xuất khẩu (595 mẫu);

đồng thời đưa 4 dây chuyền của nhà máy Eurotile vào sản xuất từ tháng 3/2022, hiệu quả gia tăng hàng tháng, tăng sản lượng sản xuất năm 2022 hơn 48% so với năm 2021, tập trung đầu tư dây chuyền sản phẩm tấm lớn, công nghệ cao đưa vào vận hành theo kế hoạch.

- Triển khai tích cực công tác phát triển thị trường, góp phần nâng mức doanh thu bán hàng đạt kế hoạch ngay khi thị trường xuất hiện những dấu hiệu khó khăn, đặc biệt những tháng cuối năm. Hiện tại, vấn đề còn tồn tại là mức tồn kho thành phẩm còn cao.

d. Lĩnh vực gạch ngói đất sét nung

Hiệu quả hoạt động có lỗ phát sinh, giảm hiệu quả 56 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021; Doanh thu lĩnh vực đạt gần 1.800 tỷ đồng. Năm 2022, chịu ảnh hưởng chính là sự biến động giá đầu vào, các chi phí nhiên liệu (than) tăng hơn 2 lần so với giá KH, giá thành tăng, giá bán thấp làm giảm hiệu quả so với KH đã lập; Các đơn vị đã chủ động điều chỉnh giảm sản lượng sản xuất, dùng một số dây chuyền để giảm hàng tồn kho, giảm phát sinh vốn lưu động. Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, tuy vẫn có lợi nhuận nhưng chỉ bằng 15% so với thực hiện năm 2021, sản lượng tồn kho bình quân 2 tháng sản xuất (sản phẩm ngói 22 và ngói trang trí chiếm tỷ trọng tồn kho lớn); các đơn vị còn lại đều có lỗ phát sinh. Công tác thoái vốn tại các đơn vị trong kế hoạch tái cơ cấu còn thực hiện chậm

7.2. Lĩnh vực bất động sản

Lãi trước thuế đạt 1 trên 1.600 tỷ đồng, đạt 118% KH năm, bằng 1,6 lần thực hiện năm 2021; Doanh thu lĩnh vực đạt trên 6.100 tỷ đồng bằng 125% so với thực hiện năm 2021. Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp vẫn đạt hiệu quả cao, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành vượt kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng công ty tiếp tục tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất KCN, mở rộng đầu tư tại các địa bàn mới đồng thời tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực BĐS công nghiệp và nhà ở công nhân.

Năm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, năm 2022, tổng diện tích cho thuê hạ tầng KCN đạt ~ 157 ha. Tập trung nguồn lực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng (đạt 288 ha), thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh, trong đó khởi công mới 01 KCN (Thuận Thành I-Bắc Ninh), đầu tư hoàn thiện HTKT được 123 ha (diện tích sẵn sàng cho thuê là ~ 93 ha). Đồng thời, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở hiện có của Tổng công ty, tăng cường công tác tiếp thị các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN hiện có, đón đầu làn sóng các nhà đầu tư thứ cấp, gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có. Mặt khác, triển khai khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới, thành lập các Công ty cổ phần tại Thái Nguyên, Hưng Yên; Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp theo danh mục kế hoạch đầu tư đã báo cáo tại ĐHĐCĐ.

II. Kế hoạch SXKD năm 2023

1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty CTCP

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	%KH 2023/ TH 2022
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	2.305,2	1.210	52%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.709,9	1.310	77%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	14.592,4	15.750	108%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	6.305,3	5.640	89%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	1.687	2.800	166%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	107	875	818%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.572	1.846	117%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	7	79	1129%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	20% (dự kiến)	20%	100%

Các chỉ tiêu Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 được xây dựng trên cơ sở xem xét, đánh giá các yếu tố gia tăng chi phí, thị trường cạnh tranh ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động SXKD của Tổng công ty trong cả hai lĩnh vực vật liệu và bất động sản.

2. Các giải pháp trọng tâm trong quản trị điều hành

2.1. Công tác quản trị và tái cơ cấu

- Thực hiện các công việc liên quan đến thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Xây dựng.

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua hằng năm. Trong đó, hoàn thành tăng vốn tại Công ty ViMariel - CTCP, tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG); Góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Viglacera Thái Nguyên để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ để triển khai Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera; Góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Viglacera Hưng Yên để triển khai các dự án KCN, đô thị dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (theo Văn bản số 1353/BXD-KHTC ngày 10/4/2023); Thành lập chi nhánh tại Yên Bái để triển khai dự án KCN tại Trấn Yên (Yên Bái).

- Tiếp tục thành lập mới các Công ty theo Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được BXD phê duyệt, trong đó, thành lập mới các Công ty TNHH quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD, các công ty cổ phần để thực hiện các dự án mới; đồng thời, thành lập các chi nhánh mới để triển khai các dự án Khu công nghiệp, Khu đô thị mới và dự án đầu tư khác tại các địa phương.

- Tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung).

- Tiếp tục thiết lập chương trình quản trị thống nhất và hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty Mẹ - Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc bằng hệ thống quản trị (ERP, số hóa dữ liệu...) kiểm soát tốt công tác thông tin, giám sát, đánh giá rủi ro và hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

2.2. Công tác phát triển thị trường

Cùng với đơn vị tư vấn triển khai hiệu quả Đề án chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty.

a. Thị trường trong nước:

- Duy trì công tác khảo sát đánh giá thị trường VLXD, định hướng sản phẩm SX-KD nhằm khai thác tối đa năng lực hiện có của các đơn vị trong TCT phù hợp với nhu cầu thị trường, có hiệu quả.

- Phát triển kênh bán hàng trực tiếp, tối kênh dự án và thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư. Tập trung đầu tư mở rộng thị trường phía Nam tương ứng với quy mô đầu tư, công suất sản xuất của các đơn vị.

- Tiếp tục triển khai các nội dung xây dựng chiến lược thương hiệu Viglacera; Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Sắp xếp lại các bộ sản phẩm Sứ vệ sinh, sen vòi và gạch ốp lát theo các dòng sản phẩm hiện có và sản phẩm mới.

b. Thị trường xuất khẩu:

- Xây dựng và triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung đổi mới các sản phẩm lĩnh vực gạch tấm lớn, gạch ốp lát, kính, sứ vệ sinh-sen vòi và các sản phẩm mới, công nghệ cao với mục tiêu xuất khẩu năm 2023 đạt 58 triệu USD.

- Tập trung phát triển thị trường và đẩy mạnh công tác xuất khẩu: Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và châu Âu, gia tăng sản lượng, giá trị xuất khẩu

2.3. Công tác nghiên cứu phát triển và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng KHCN nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Đầu tư nguồn lực cho Trung tâm R&D để phát triển mẫu mã sản phẩm mới về gạch ốp lát, sứ vệ sinh; thành lập và đầu tư bổ sung các phòng thí nghiệm trong các lĩnh vực kính, sứ, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung.

- Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nguồn lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty; Tiếp tục rà soát và củng cố chương trình, giáo trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị, bám sát với Tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật, phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế và yêu cầu chất lượng của các đơn vị trong Tổng công ty.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty trong giai đoạn 2023-2025, đặc biệt xem xét tuyển dụng chuyên gia trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực, bổ sung nguồn lực kịp thời theo nhu cầu công việc trong quá trình triển khai kế hoạch và kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn của Tổng công ty.

2.4. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm của Kế hoạch năm 2023 và giai đoạn 2022-2025 của Tổng công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền theo tuần, theo tháng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt. Tiếp tục thực hiện công tác đối chiếu công nợ, kiểm kê, kiểm toán định kỳ thường xuyên để phát hiện, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính tại các đơn vị.

3. Đối với từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm năm 2023

3.1. Lĩnh vực vật liệu:

a. Nhóm kính:

- Duy trì ổn định sản xuất về chất lượng, tỷ lệ thu hồi, tiêu hao nhiên liệu của cả 3 nhà máy sản xuất kính, không để xảy ra bất cứ sự cố nào ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD. Chủ động đàm phán giá soda, cát... đảm bảo chất lượng ổn định và giá thành tốt nhất cho năm 2023.

- Cân đối cơ cấu sản phẩm sản xuất/tiêu thụ hợp lý để duy trì giá bán tốt nhất, có giải pháp chuẩn bị kho bãi và đảm bảo tồn kho hợp lý. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu kính xây dựng tại các đơn vị với giá bán tốt để giảm áp lực cạnh tranh trong nước.

- Phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

- Tập trung giải quyết dứt điểm hoạt động SXKD thua lỗ của Nhà máy gia công lắp dựng kính Yên Phong trên cơ sở phát triển các sản phẩm kính gia công cao cấp (kính chống cháy, chống trộm...), thị trường bán lẻ cao cấp. Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ của nhà máy kính tiết kiệm năng lượng tại Bình Dương để nâng cao lợi thế và hiệu quả của Nhà máy.

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; đồng thời triển khai đầu tư Kho thành phẩm mở rộng tại Công ty PFG.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

b. Nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

- Tập trung vận hành các nhà máy duy trì sản xuất ổn định, tập trung vận hành và khai thác tối đa hiệu quả các Nhà máy; Chỉ sản xuất các sản phẩm giá trị cao phù hợp với thị hiếu thị trường trong nước và xuất khẩu; sản xuất với sản lượng hợp lý, đồng bộ để giảm hàng tồn kho.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu (hệ thống băng đồ rót áp lực cao; rô bốt phun men) nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng sản xuất sản phẩm cao cấp. Đồng thời, tiếp tục đầu tư cho Trung tâm nghiên cứu phát triển mẫu, khuôn mẫu mới của lĩnh vực sứ vệ sinh với quy mô đầu tư, chi phí đầu tư đủ lớn để làm cơ sở nâng cao hiệu quả SXKD trong lĩnh vực này.

- Sản xuất sản phẩm đồng bộ từ sứ vệ sinh, sen vòi; Phát triển các bộ sản phẩm mới như bộ sản phẩm V concept, các sản phẩm mới kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Công ty CP Thương mại Viglacera với các đơn vị sản xuất trong việc lựa chọn mẫu mã, đặt hàng, tổ chức sản xuất và tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, tập trung công tác thu hồi công nợ, duy trì dòng tiền, đáp ứng nhu cầu vốn của các đơn vị sản xuất và hoạt động thương mại.

c. Nhóm gạch ốp lát – kinh doanh

- Tổ chức sản xuất tiêu thụ hợp lý căn cứ nhu cầu thực tế của thị trường tránh tăng tồn kho, ứ đọng vốn. Nâng cao hiệu quả của SXKD trên cơ sở tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, phát triển các mẫu mã mới, giá trị cao. Phát triển các sản phẩm tầm lớn, sản phẩm đá nung kết cao cấp (cho trang trí nội ngoại thất) của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn; phối hợp chặt chẽ giữa Công ty CP Kinh doanh gạch ốp lát với các đơn vị sản xuất từ xác định nhu cầu thị trường, tới đặt hàng sản xuất và tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm đảm bảo bám sát mục tiêu dự án.

- Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile; Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án: Sản xuất bao bì tại KCN Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư); Sản xuất nắp bệ và phụ kiện sứ vệ sinh (Công ty Sen với Viglacera làm chủ đầu tư).

d. Nhóm Gạch ngói đất sét nung

- Công ty CP Viglacera Hạ long: Tiếp tục phát huy năng lực và hiệu quả tại các nhà máy hiện có; Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới.

- Nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh để tận dụng lợi thế các khu đất tại các Nhà máy hiện có của các đơn vị sản xuất gạch ngói khi Nhà nước có thay đổi về chính sách quản lý đất đai.

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu theo kế hoạch của TCT đã phê duyệt với các đơn vị trong diện kiểm soát đặc biệt: CP Hữu Hưng, CP Đông Anh; Tiếp tục triển khai các bước thoái vốn tại các đơn vị CP Từ Sơn, Yên Hưng, Cầu Đuống, Từ Liêm.

3.2. Lĩnh vực bất động sản:

a. *Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ Khu công nghiệp:*

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai; Kế hoạch năm 2023, kinh doanh cho thuê KCN khoảng 212 ha. Đồng thời, đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác... trên cơ sở tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư.

- Khảo sát, lập dự án đầu tư và triển khai đầu tư các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh, sẽ thành lập các pháp nhân, chi nhánh mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha/GĐ1 150ha); KCN Phú Hà GĐ2 (100 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~425 ha); KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (490ha); Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phổ Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ); Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Đô thị và dịch vụ 126 ha); Tổ hợp KCN - Đô thị dịch vụ tại tỉnh Hưng Yên (~ 200 ha); Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại Khánh Hòa (khoảng 900 ha); các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

b. *Nhà ở và bất động sản nghỉ dưỡng:*

- Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân:

Từng bước thực hiện chương trình triển khai đầu tư 50.000 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2022-2030 đã được Bộ Xây Dựng giao tại Hội nghị thúc đẩy phát triển Nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó:

+ Tiếp tục phát triển đồng bộ với phát triển KCN của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai; Nhà ở xã hội tại Kim Chung; Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh; Dự kiến khởi công mới Nhà ở công nhân Tiên Hải (5,2ha), Nhà ở xã hội Phú Hà (8,4ha).

+ Chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở công nhân Hải Yên - Quảng Ninh; Tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội). Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

+ Tiếp tục triển khai đầu tư nhà ở/chung cư thương mại tại các Khu đô thị Đặng Xá (Hà nội); Tiên Sơn, Yên Phong (Bắc Ninh).

+ Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư các dự án: Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha); Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu nhà ở thương mại đường Hùng Vương- Phú Thọ (khu 14,72 ha);

+ Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Đáp Cầu).

+ Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải giai đoạn 1 với diện tích 35ha, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành Khách sạn 5* quốc tế; Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2 với diện tích ~ 40ha (Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải).

+ Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở

c. *Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản:* Để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị (thi công xây dựng các dự án khu nhà ở và đô thị, các dự án KCN).

d. *Công tác vận hành, kinh doanh:*

- Xây dựng mục tiêu, tiến độ các bước triển khai thực hiện để nâng cao chất lượng các Khu công nghiệp của Tổng công ty đạt chất lượng tương đương với các Khu công nghiệp của Nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu tại Việt Nam.

- Tập trung củng cố nâng chất lượng công tác vận hành các khu nhà ở, tìm kiếm các đối tác để phát triển các tiện ích dịch vụ trong các Khu nhà ở Xã hội, công nhân để tạo ra các Khu nhà ở đồng bộ, sôi động, thu hút dân cư, công nhân lao động về sinh sống.

3.3. Đầu tư nước ngoài:

- Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 98/TCT-NQĐHCD ngày 26/4/2022. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh SanVig.

- Tiếp tục khảo sát dự án đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng (01 nhà máy Gạch Cotto, 01 nhà máy Granite); Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư dự án khu công nghiệp, khu đô thị và sản xuất vật liệu xây dựng tại Cộng hòa Dominica.

Năm 2023, Tổng công ty Viglacera – CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu trong quản trị điều hành từ Công ty Mẹ tới các đơn vị trực thuộc để chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Đối với lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị và chất lượng cao, khả thi về năng lực cạnh tranh trong nước và xuất khẩu; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất khu công nghiệp, phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ để phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TCT**


KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn